TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **81**/2021/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 10 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Mai Thanh T, sinh năm 1984;

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: TDP số 13, phường M, quận N, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tình cảm: Anh Mai Thanh H và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 01/10/2010, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội), là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Mai Thanh T và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Mai Nhật N, sinh ngày 20/8/2012 và cháu Mai Hải P, sinh ngày 17/3/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Mai Nhật N cho anh Mai Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Mai Hải P cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi bên nuôi một con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Mai Thanh T và chị Nguyễn Thị H có tài sản chung, công nợ chung nhưng anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Mai Thanh T và chị Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Thanh T và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Mai Nhật N, sinh ngày 20/8/2012 cho anh Mai Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Mai Hải P, sinh ngày 17/3/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàn, chị Huế thống nhất, mỗi bên nuôi một con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Mai Thanh T và chị Nguyễn Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Mai Thanh T và chị Nguyễn Thị H tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Thanh T và chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh đã đại diện nộp theo biên lai số AA/2018/0021230 ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh T, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN